TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Bản án số: 40/2019/DS-ST Ngày 12-9-2019 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước.

2. Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm Sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2019/QĐXXST-DS ngày23 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Trụ sở chính: đường T, phường C, quận H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1992; Chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân - Phòng khách hàng trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Sóc Trăng; Địa chỉ: đường H, phường L, thành phố S tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Phạm Thanh B, sinh năm 1965; địa chỉ: đường H, khóm E, phường L, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2019 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Cũng như trong quá trình giải quyết vụ cn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16/5/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Sóc Trăng và bà Phạm Thanh B đã ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201800562. Theo hợp đồng thì Ngân hàng cho bà B vay số tiền 250.000.000 đồng; Thời hạn vay là 30 tháng; phương thức cho vay từng lần; Kỳ hạn trả nợ gốc chia làm 30 kỳ, 29 kỳ đầu mỗi kỳ trả số tiền gốc 8.350.000 đồng cố định vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 15/6/2018 và kỳ trả cuối trả gốc 7.850.000 đồng vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn và trả lãi theo dư nợ thực tế.

Lãi suất cho vay: 12,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Mục đích sử dụng tiền vay: sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả 10%/năm. Cho vay không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà B mới trả cho Ngân hàng được số tiền vốn vay là 41.750.050 đồng và tiền lãi vay là 12.365.713 đồng. Do bà B đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và đã được Ngân hàng nhiều lần nhắc nợ đến hạn nhưng bà B không thực hiện đúng theo hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện. Tính đến ngày 12/9/2019, bà Phạm Thanh B còn nợ Ngân hàng tổng cộng tiền vốn và lãi là 235.757.669 đồng, trong đó:

+ Tiền vốn vay: 208.249.950 đồng.

+ Lãi trong hạn: 19.864.646 đồng.

+ Lãi quá hạn: 7.643.073 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Phạm Thanh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 12/9/2019 là 235.757.669 đồng (Trong đó Tiền vốn vay: 208.249.950 đồng, tiền lãi trong hạn: 19.864.646 đồng và tiền lãi quá hạn: 7.643.073 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Đối với bị đơn bà Phạm Thanh B, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà B không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án đã gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà B 03 lần nhưng bà vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác

định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thanh B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 12/9/2019 là 235.757.669 đồng (Trong đó Tiền vốn vay: 208.249.950 đồng, tiền lãi trong hạn: 19.864.646 đồng và tiền lãi quá hạn: 7.643.073 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu bà Phạm Thanh B trả số tiền vốn và lãi vay là 235.757.669 đồng, theo Hợp đồng thì mục đích bà B vay tiền để sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Phạm Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Theo nội dung Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201800562 ngày 16/5/2018 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B với bà Phạm Thanh B thì hai bên thỏa thuận Ngân hàng thương mại cổ phần B cho bà Phạm Thanh B vay số tiền 250.000.000 đồng, Thời hạn vay là 30 tháng; phương thức cho vay từng lần; Kỳ hạn trả nợ gốc chia làm 30 kỳ, 29 kỳ đầu mỗi kỳ trả gốc 8.350.000 đồng, cố định vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 15/6/2018 và kỳ trả cuối trả gốc 7.850.000 đồng vào ngày hợp đồng tín dụng hết hạn. Lãi suất cho vay 12,5%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả 10%/năm. Mục đích sử dụng tiền vay để sửa chữa nhà ở và mua sắm đồ gia dụng. Phía Ngân hàng cung cấp cho Tòa án Hợp đồng tín dụng số HĐTD880201800562 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số HDTD880201800562/001 cùng ngày 16/5/2018. Theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ thì bà B đã ký xác nhận là Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức giao tiền mặt cho bà B nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng. Đồng

thời, sau khi ký kết hợp đồng, bà B đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vay là 41.750.050 đồng và tiền lãi vay là 12.365.713 đồng. Sau đó thì bà B bỏ đi khỏi địa phương, không có thiện chí trả nợ.

Như vậy, có căn cứ xác định trên thực tế giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B với bà Phạm Thanh B có giao kết hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 250.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay bà B đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, tính đến nay bà B mới trả cho Ngân hàng được số tiền vốn vay là 41.750.050 đồng và tiền lãi vay là 12.365.713 đồng.

Tại Tòa Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu bà Phạm Thanh B trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn lại là 208.249.950 đồng, tiền lãi trong hạn 19.864.646 đồng và tiền lãi quá hạn 7.643.073 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ**.** Xét thấy, bà B và Ngân hàng thỏa thuận mỗi tháng bà B trả cho Ngân hàng số tiền vốn 8.350.000 đồng và lãi theo dư nợ thực tế, nhưng trong quá trình thực hiện Hợp đồng bà B không thực hiện việc trả vốn và lãi đúng theo thỏa thuận nên đã vi phạm Điều 4 và điểm 9.4, 9.5 Điều 9 của Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà B trả số tiền vốn vay và lãi vay tính đến hết ngày 12/9/2019 là 235.757.669 đồng (Trong đó Tiền vốn vay: 208.249.950 đồng, tiền lãi trong hạn: 19.864.646 đồng và tiền lãi quá hạn: 7.643.073 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần B được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Thanh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1]. Buộc bà Phạm Thanh B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 12/9/2019 là 235.757.669 đồng (Trong đó Tiền vốn vay: 208.249.950 đồng, tiền lãi trong hạn: 19.864.646 đồng và tiền lãi quá hạn: 7.643.073 đồng).

Kể từ ngày 13/9/2019, bà Phạm Thanh B còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số tiền vốn vay chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thanh B phải chịu án phí số tiền 11.787.883 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.510.000 đồng theo biên lai thu số 0007360 ngày 22/32019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

[3]. Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Phạm Thanh B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- Thi hành án DS - TPST;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Uyên